

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN PHÚ  
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 97/2020/HS-ST  
Ngày 28 - 9 - 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Kim Đính;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Quang Chung, ông Lê Dũng Phương.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đoàn Văn Năng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Trương Hoàng Tuấn là Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 99/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 103/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn P, sinh năm 1993, nơi sinh tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú tại ấp Thọ Lâm 2, xã Phú Thanh, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn (văn hóa): 3/12; con ông Nguyễn Hữu Nghị, sinh năm 1947 và con bà Trần Thị Nhiệm, sinh năm 1950; vợ, con, tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam ngày 06 tháng 7 năm 2020.

2. Trần Văn M, sinh năm 1991, nơi sinh tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú tại ấp Thanh Thọ 3, xã Phú Lâm, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn (văn hóa): 6/12; con ông Trần Văn Mẫn, sinh năm 1955 và con bà Nguyễn Thị Liễu, sinh năm 1957; vợ, con, tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 13/01/2012, Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An kết án 01 năm tù, về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”; bị tạm giam ngày 02 tháng 6 năm 2020.

3. Trần Văn T, sinh năm 1994, nơi sinh tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú tại ấp Thanh Thọ 3, xã Phú Lâm, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; trình độ học vấn (văn hóa): 4/12; con ông Trần Văn Thu, sinh năm 1969 và con bà Nguyễn Thị Mơ, sinh năm 1967; nghề nghiệp, vợ, con, tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 20/5/2019 Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai kết án 04 năm tù, về tội “Cố ý gây thương tích”, đang chấp hành án tại Trại giam Sông Cái - tỉnh Ninh Thuận.

**- Bị hại:** Trần Minh C, sinh năm 1998; nơi cư trú tại ấp Phương Lâm, xã Phú Lâm, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Phạm Thanh T, sinh năm 1994 (nơi cư trú tại ấp Phương Lâm, xã Phú Lâm, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai).

Ông Nguyễn Hữu Nghị, sinh năm 1947 (nơi cư trú tại ấp Thọ Lâm 2, xã Phú Thanh, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai).

Bà Nguyễn Thị Liễu, sinh năm 1957 (nơi cư trú tại ấp Thanh Thọ, xã Phú Lâm, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai).

Bà Trần Thị Thu H, sinh năm 1962 (nơi cư trú tại ấp Phương Lâm, xã Phú Lâm, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai).

- *Người làm chứng:*

Nguyễn Duy Đ, sinh năm .... (nơi cư trú tại khu 4, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai).

Vũ Trường S, sinh năm .... (nơi cư trú tại ấp Phú Dũng, xã Phú Bình, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai).

Chu Huy Phạm Tuấn A, sinh năm .... (nơi cư trú tại ấp Phương Mai 1, xã Phú Lâm, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai).

Trần Đức Đ, sinh năm .... (nơi cư trú tại ấp Thanh Thọ, xã Phú Thanh, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai).

*(Các bị cáo, ông Nghị và bà Liễu có mặt tại phiên tòa; những người tham gia tố tụng còn lại vắng mặt tại phiên tòa).*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Nguyễn Văn P, Trần Văn M và Trần Văn T có mối quan hệ là bạn bè, ngày 22 tháng 10 năm 2017, bị cáo P điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha loại Jupiter của gia đình, màu trắng xanh (không rõ biển số) chở bị cáo M đến ấp Phương Lâm, xã Phú Lâm, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, để uống bia. Tại đây, bị cáo M và bị cáo P gặp nhóm bạn của Nguyễn Duy Đ là bạn bị cáo M đang ngồi uống bia nên Đ mời bị cáo M và bị cáo P qua ngồi cùng. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, trong lúc bị cáo P tính tiền thì giữa bị cáo P và Trần Minh C (bạn Đ) xảy ra mâu thuẫn, bị cáo P cầm ly bia bằng nhựa đánh C thì nhóm C đánh lại. Sau đó, bị cáo P và bị cáo M điều khiển xe mô tô đi về, do có bức tức vì bị nhóm C đánh nên bị cáo P vào chòi vệt của bị cáo P tại ấp Thanh Thọ 3, xã Phú Lâm lấy 02 con dao dài khoảng 50cm để đánh trả thù, bị cáo P chạy đến nhà Trần Quang T ấp Thanh Thọ 3, xã Phú Lâm để rủ bị cáo T đi đánh nhóm C thì T đồng ý. Tiếp đó, bị cáo P điều khiển xe mô tô chở bị cáo M và bị cáo T đi đến quán Đa Tôn để tìm nhóm của C nhưng không thấy, khi bị cáo T quay xe chạy ra đến ngã tư cây dừa thuộc ấp Phương Lâm, xã Phú Lâm, Phương phát hiện nhóm C đang ngồi trong quán trà sữa “Shipper” do Phạm Thanh T làm chủ, nên bị cáo P dừng xe lại, P và M cầm dao bước xuống xe, đi vào quán nước, T đứng ngoài xe mô tô đợi. Mọi người thấy P, M cầm dao thì nhóm C bỏ chạy, bị cáo P đến bàn nước nơi C ngồi dùng dao chém từ trên xuống, C đưa tay đỡ bị dao chém trúng vào tay trái của gây thương tích, còn bị cáo M dùng dao chém vào tủ kính dùng để bán nước của Phạm Thanh T. Sau đó, các bị cáo cùng đi xe về nhà và bỏ trốn.

Đến ngày 17 tháng 3 năm 2020 và ngày 06 tháng 7 năm 2020 bị cáo M, bị cáo P đến Công an huyện Tân Phú đầu thú khai nhận về người đồng phạm trong vụ án (các bút lục 88 đến 91, 111 đến 112, 124 đến 139, 178 đến 179, 200 đến 218, 241 đến 248).

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0929/GDPY/2017 ngày 08/12/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận: Trần Minh C bị tổn thương gãy 1/3 giữa 02 xương cẳng tay trái đã phẫu thuật kết hợp xương, hiện ổ gãy còn hở, can xấu; tổn thương đứt toàn bộ nhóm gân cơ sau mặt cẳng tay trái đã phẫu thuật khâu nối, hiện để lại hạn chế vận động cổ tay trái mức độ nặng; tổn thương đứt toàn bộ nhóm gân cơ mặt sau cẳng tay trái đã phẫu thuật khâu nối, hiện để lại hạn chế vận động ngón I, II, III, IV, V tay trái mức độ nhiều; vết thương cẳng tay trái để lại sẹo kích thước 11 x 0,2 cm bao gồm cả sẹo mổ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 35%.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại với bị hại Trần Minh C (bút lục 80).

Đối với dao đã gây án thì bị cáo P cất tại chòi coi vịt nhà P, Công an huyện Tân Phú không tìm thấy dao đã ra thông báo truy tìm vật chứng ngày 02/6/2020 không có kết quả (bút lục 38).

Bị cáo M có dùng dao đập bể tủ kính của Phạm Thanh T, giữa M và T đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại xong, T có đơn xin bãi nại không yêu cầu xử lý (bút lục 110).

Cáo trạng số: 97/CT-VKSTP-ĐN ngày 07 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai quyết định truy tố các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội như sau:

Ngày 22 tháng 10 năm 2017, bị cáo P dùng dao chém bị hại do có mâu thuẫn đã phạm tội cố ý gây thương tích, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, chứng cứ vụ án. Các bị cáo coi thường pháp luật, xâm phạm sức khỏe bị hại được pháp luật bảo vệ nên cần có mức án nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục các bị cáo.

Về tính chất tham gia phạm tội của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo P là người thực hành tích cực. Các bị cáo M, T là người giúp sức có tính chất tham gia phạm tội ngang nhau.

Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại đối với bị hại, nên bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, các bị cáo P và M đã ra đầu thú là các tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm a khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn P, Trần Văn M và Trần Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”, xử phạt: Nguyễn Văn P 05 năm đến 06 năm tù, Trần Văn M 03 năm đến 04 năm tù và Trần Văn T 03 năm đến 04 năm tù.

Vật chứng vụ án không thu giữ được nên không xem xét. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại thêm nên không xem xét.

- Bị cáo T trình bày ý kiến: Nội dung cáo trạng có phần không đúng, như bị cáo P là người điều khiển xe mô tô chở các bị cáo, không phải bị cáo T điều khiển xe mô tô, bị cáo có tham gia đi cùng xe với các bị cáo P và M nên có tội, bị cáo nói lời sau cùng là đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

- Bị cáo P trình bày ý kiến: Bị cáo không có ý kiến đối với nội dung cáo trạng, bị cáo có dùng dao chém trúng tay bị hại, bị cáo là người điều khiển xe mô tô chở các bị cáo M và T, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

- Bị cáo M trình bày ý kiến: Bị cáo không có ý kiến đối với nội dung cáo trạng, bị cáo P là người điều khiển xe mô tô chở hai bị cáo, bị cáo không có dùng dao chém bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hoạt động tiến hành tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai và Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đến nay, người tham gia tố tụng trong vụ án không có khiếu nại. Hoạt động tiến hành tố tụng của Công an huyện Tân Phú và Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú phù hợp pháp luật.

Bị hại, người làm chứng, đương sự trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án, công bố lời khai của người tham gia tố tụng để tranh tụng tại phiên tòa, không có ảnh hưởng hoạt động xét xử. Hội đồng xét xử thống nhất ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên, quyết định tiếp tục xét xử vụ án là phù hợp các Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về trách nhiệm hình sự:

Ý kiến của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp kết luận giám định pháp y, ý kiến của bị hại, đương sự trong vụ án và tài liệu, chứng cứ khác đã được Hội đồng xét xử kiểm tra tại phiên tòa. Đây là các chứng cứ chứng minh các bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 và điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Cáo trạng quyết định truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của luật.

- Xét tính chất, mức độ hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo:

Các bị cáo là những người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình để nhận biết hành vi vi phạm pháp luật. Lẽ ra, các bị cáo phải làm những việc có ích lợi đối với mình, gia đình và xã hội. Trường hợp các bị cáo có tranh chấp, mâu thuẫn với bị hại thì hai bên dùng lời nói để giải quyết mâu thuẫn hoặc trình báo cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thì không có vi phạm pháp luật. Bị cáo Phương chém bị hại gây thương tích 35%, thể hiện hành vi không tôn trọng sức khỏe, thân thể người khác. Hành vi của các bị cáo rất nguy hiểm trong xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nên cần phải áp dụng hình phạt tù nghiêm minh tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục các bị cáo về ý thức tuân theo pháp luật trở thành người công dân tốt.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại đối với bị hại xong, nên bị hại yêu cầu giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo. Đối với bị cáo P và bị cáo M đã ra đầu thú về hành vi thực hiện tội phạm, các bị cáo chưa có tiền án tiền sự là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo theo quy định tại các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là phù hợp Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015.

Trong vụ án này, các bị cáo đều là người đồng phạm không mang tính tổ chức, các bị cáo gây ra thương tích đối với bị hại thì phải cùng chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo P là người đã chuẩn các công cụ phương tiện để phạm tội, là người điều khiển xe mô tô chở các bị cáo M và bị cáo T, đã lấy dao đưa bị cáo M quản lý, đi tìm bị cáo T để cùng tham gia thực hiện tội phạm, trực tiếp chém người bị hại gây ra thương tích nên bị cáo là người thực hành tích cực trong vụ án, phải chịu trách nhiệm chính, nên mức hình phạt phải cao hơn các bị cáo còn lại;

Đối với bị cáo M là người nhận dao từ bị cáo P đưa, không có dùng dao chém bị hại mà chém vào tử của ông T gây thiệt hại tài sản nên bị cáo là người đồng phạm giúp sức tích cực hơn bị cáo T, phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo T.

Đối với bị cáo T không dùng hung khí như bị cáo P và bị cáo M, chỉ có tham gia đi cùng với bị cáo P và bị cáo M đến hiện trường nên chỉ là người đồng phạm giúp sức trong vụ án, có tham gia cùng thực hiện tội phạm nhưng không tích cực bằng bị cáo M nên bị cáo cũng phải chịu hình phạt nhưng thấp hơn bị cáo M. Hiện nay bị cáo đang phải chấp hành án 04 năm tù, về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày 23 tháng 8 năm 2018 (tại bản án hình sự phúc thẩm số 153/2019/HS-PT ngày 20 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai). Hình phạt này là tù có thời hạn quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, khung hình phạt từ 05 năm đến 10 năm tù, thuộc loại tội phạm rất nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân cấp huyện có thẩm quyền tổng hợp hình phạt các bản án đối với bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 50, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) và khoản 1 Điều 268 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tòa án mở phiên tòa công khai xét xử vụ án để xử lý hành vi phạm tội của các bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm, vi phạm pháp luật của mọi người trong xã hội.

[3] Về vật chứng vụ án: Trong giai đoạn điều tra Công an huyện Tân Phú không thu giữ được các dao nêu trên, có làm văn bản thông báo truy tìm vật chứng nhưng không tìm được 02 cây dao.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã tự thỏa thuận bồi thường thiệt hại đối với bị hại xong, đến nay bị hại không có yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về chi phí tố tụng: Các bị cáo là người bị kết án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án.

[6] Căn cứ nội dung cáo trạng và đề nghị của Kiểm sát viên, có so sánh, phân tích các quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999 và Bộ luật Hình sự năm 2015 để áp dụng pháp luật phù hợp giải quyết vụ án và đã đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) về tội “Cố ý gây thương tích”, áp dụng luật có lợi đối với các bị cáo theo quy định tại Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015, khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015, phải áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo là phù hợp chứng cứ

vụ án và quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134 và Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ Điều 33, Điều 53 và các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Căn cứ khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 50, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) và khoản 1 Điều 268 của Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Thành.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn P, Trần Văn M, Trần Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Xử phạt:

Nguyễn Văn P 05 (năm ) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 06 tháng 7 năm 2020.

Trần Văn M 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02 tháng 6 năm 2020.

Trần Văn T 03 (ba) năm tù.

Tổng hợp với hình phạt 04 năm tù, về tội “Cố ý gây thương tích” tại bản án hình sự phúc thẩm số 153/2019/HS-PT ngày 20 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai. Bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung là 07 (bảy) năm tù, về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày 23 tháng 8 năm 2018.

- Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Các bị cáo, ông Nguyễn Hữu N và bà Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tổng đạt bản án hợp lệ.

#### **Nơi nhận:**

- Người tham gia tố tụng;
  - Công an huyện Tân Phú (2);
  - VKSND huyện Tân Phú, VKSND tỉnh ĐN (2);
  - Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú;
  - TAND tỉnh Đồng Nai;
  - Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
  - UBND nơi cư trú của bị cáo
- {để thay thông báo kết quả xét xử};*
- Lưu: Hồ sơ vụ án, lưu trữ cơ quan, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Kim Đính**